Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Sao y; UBND tỉnh Hà Tĩnh; 03/07/2026 10:21:51

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/2026/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 142/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao" (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2. Hệ thống trí tuệ nhân tạo phải đáp ứng các nguyên tắc hoạt động cơ bản theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo; việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo không làm thay đổi, chuyển giao hoặc loại trừ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo đảm sự giám sát, kiểm soát và khả năng can thiệp của con người trong quá trình vận hành hệ thống; không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tiêu chí xác định hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao

Các hệ thống trí tuệ nhân tạo được xác định là có rủi ro cao căn cứ trên các tiêu chí sau đây:

1. Hệ thống có thể gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, an ninh quốc gia theo quy định tại Điều 9 Luật Trí tuệ nhân tạo; khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 142/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.

2. Hệ thống không được loại trừ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 142/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này đã được đưa vào hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nhà cung cấp và bên triển khai có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tuân thủ theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo theo lộ trình sau:

a) Trước ngày 01 tháng 9 năm 2027 đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, giáo dục và tài chính;

b) Trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo thuộc các lĩnh vực còn lại trong Danh mục.

2. Trong thời hạn chuyển tiếp quy định tại khoản 1 Điều này, các hệ thống trí tuệ nhân tạo nêu trên được phép tiếp tục hoạt động, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hệ thống có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng và yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Trí tuệ nhân tạo.

3. Đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo được đưa vào hoạt động trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, nhà cung cấp và bên triển khai có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tuân thủ theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (02).12

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

Phụ lục

DANH MỤC HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CÓ RỦI RO CAO

(Kèm theo Quyết định số 33/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên hệ thống	Mô tả hệ thống	Đánh giá sự phù hợp	
			Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 13, Luật Trí tuệ nhân tạo	Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 13, Luật Trí tuệ nhân tạo
I	**Lĩnh vực giáo dục**			
1	Hệ thống trí tuệ nhân tạo cung cấp nội dung tự học theo chương trình giáo dục, có sử dụng các nguồn dữ liệu không kiểm soát	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Cung cấp nội dung tự động phục vụ hoạt động tự học của người học theo chương trình giáo dục; - Dữ liệu nội dung học tập được đưa vào không có kiểm soát; - Được triển khai trên quy mô lớn có khả năng tạo ra rủi ro mang tính hệ thống hoặc tác động trên diện rộng tới người học.	x	
2	Hệ thống có sử dụng AI tự động kiểm tra, đánh giá kết quả, xếp hạng người học	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Được sử dụng để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá người học một cách tự động; - Kết quả do hệ thống tạo ra được sử dụng làm căn cứ chính thức để đánh giá kết quả học tập, đánh giá năng lực hoặc xếp hạng người học;	x	

		- Việc đánh giá được thực hiện trong hệ thống giáo dục quốc dân.		
3	Hệ thống có sử dụng AI để giám sát, phân tích hành vi người học	Chỉ áp dụng khi hệ thống AI giám sát, phân tích hành vi người học: Sử dụng dữ liệu sinh trắc học (nhận diện khuôn mặt, ánh mắt, hành vi, cảm xúc cá nhân) hoặc thiết lập các cơ chế phản hồi, cảnh báo tự động tần suất cao về trạng thái chú ý, biểu cảm cá nhân, kết quả học tập, đánh giá người học gây căng thẳng tâm lý hoặc xâm phạm quyền riêng tư của người học trong quá trình học tập.	x	
II	**Lĩnh vực dân tộc và tôn giáo**			
1	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động chấm điểm, phân loại, xếp hạng hồ sơ để xác định đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách dân tộc	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tự động chấm điểm và kết quả được sử dụng làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định ban hành (quyết định phê duyệt, từ chối hoặc ưu tiên hồ sơ, xác định danh sách đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách; ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cộng đồng hoặc việc phân bổ nguồn lực công). - Không áp dụng làm kết quả chính thức để công bố.	x	
2	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động xác thực và quyết định tính hợp lệ của thông tin liên quan đến dân tộc và tôn giáo	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tự động kiểm tra, đối chiếu và xác thực thông tin liên quan đến dân tộc và tôn giáo và đưa ra quyết	x	

		định chấp nhận hoặc từ chối thông tin; - Thực thi mà không có sự xem xét, phê duyệt lại của cơ quan có thẩm quyền.		
3	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động quyết định chấp thuận hoặc từ chối hồ sơ đăng ký, gia hạn hoặc hủy bỏ các quyết định quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tự động đưa ra quyết định cuối cùng về việc chấp thuận hoặc từ chối hồ sơ đăng ký, gia hạn hoặc hủy bỏ các quyết định quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo; - Thực thi mà không có sự xem xét, can thiệp hoặc phê duyệt lại của cơ quan có thẩm quyền.	x	
4	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động ra quyết định cuối cùng về phê duyệt hoặc từ chối hồ sơ xác định đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách dân tộc	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: Tự động ra quyết định, bao gồm quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cộng đồng.		x
5	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động thực thi việc dừng chi trả, thu hồi hoặc khóa quyền hưởng hỗ trợ do nghi ngờ gian lận	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tự động kích hoạt biện pháp làm gián đoạn quyền hưởng lợi hoặc tiếp cận tài sản, dịch vụ của đối tượng; - Thực thi mà không có bước xác minh độc lập trước khi biện pháp có hiệu lực.		x
6	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động ra lệnh phân bổ hoặc điều phối nguồn ngân sách, chính sách hỗ trợ theo thuật toán	Chỉ áp dụng khi hệ thống có quyền thực thi hoặc tự động thực thi phương án phân bổ nguồn ngân sách, chính sách hỗ trợ sau khi quyết định phân bổ hoặc điều phối nguồn ngân sách có hiệu lực		x

7	Hệ thống trí tuệ nhân tạo suy đoán, phân loại về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để áp dụng biện pháp quản lý	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động thực hiện tạo lập phân loại cá nhân, nhóm cộng đồng theo thuộc tính dân tộc, tính ngưỡng, tôn giáo; - Kết quả được sử dụng làm căn cứ áp dụng biện pháp quản lý, kiểm tra hoặc xử lý hành chính.		x
III	**Lĩnh vực y tế**			
1	Hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phẫu thuật/rô-bốt phẫu thuật	Chỉ áp dụng đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tích hợp vào rô bốt tham gia trực tiếp vào quá trình can thiệp hoặc dẫn hướng thao tác; - Tích hợp vào Rô-bốt tự động hoàn toàn, rô-bốt thông minh trong việc thực hiện thay các hành vi con người.	x	
2	Hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phẫu thuật/rô-bốt phẫu thuật (Hệ thống máy móc, thiết bị rô-bốt sử dụng trí tuệ nhân tạo điều khiển tự động)	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tích hợp vào rô bốt trực tiếp thực thi hành tác động điều trị theo y lệnh lên cơ thể người bệnh; - Thực thi mà không cần lệnh xác nhận từ nhân viên y tế cho mỗi bước thay đổi thông số.		x
IV	**Lĩnh vực ngân hàng**			
1	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng	Chỉ áp dụng đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng khi đáp ứng các điều kiện sau: - Hệ thống có khả năng tự tạo, sửa đổi, xác nhận và phê duyệt giao dịch;	x	

		- Giao dịch có mức giá trị cao theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; - Không có sự kiểm tra, phê duyệt hoặc kiểm soát của con người trước khi giao dịch được thực hiện.		
2	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động quyết định cấp tín dụng	Chỉ áp dụng đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo thực hiện chấm điểm tín dụng, đánh giá khả năng trả nợ và tự động đưa ra quyết định cấp tín dụng hoặc giải ngân khi đáp ứng các điều kiện sau: - Hệ thống đưa ra quyết định cuối cùng về việc phê duyệt hoặc từ chối cấp tín dụng; - Quyết định của hệ thống được sử dụng trực tiếp để cấp tín dụng hoặc giải ngân mà không có sự phê duyệt độc lập của cán bộ tín dụng; - Khoản vay có mức giá trị theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	x	
V	**Lĩnh vực tố tụng**			
1	Hệ thống trí tuệ nhân tạo nhận dạng sinh trắc học diện rộng phục vụ giải quyết vụ án dân sự công ích	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo nhận dạng sinh trắc học được áp dụng diện rộng tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc nơi xảy ra hậu quả thiệt hại.		x
VI	**Lĩnh vực giao thông vận tải**			
1	Hệ thống trí tuệ nhân tạo điều khiển tự hành cấp độ cao trên phương tiện giao thông	Chỉ áp dụng đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không ở mức độ không yêu cầu sự giám sát, can thiệp liên tục của con người trong quá trình vận hành;	x	

		- Hoặc trong trường hợp quyết định của hệ thống trí tuệ nhân tạo là căn cứ trực tiếp để phương tiện thực hiện hành vi điều khiển có thể ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người.		
2	Hệ thống trí tuệ nhân tạo điều khiển hoặc tự động vận hành tín hiệu, điều độ giao thông đường bộ và đường sắt	Chỉ áp dụng đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Được kết nối trực tiếp với trung tâm điều khiển giao thông đường bộ hoặc hệ thống điều độ chạy tàu và có quyền tự động thay đổi tín hiệu, chu kỳ điều khiển, tổ chức luồng tuyến, thiết lập đường chạy, điều độ phương tiện; - Thực thi mà không qua bước phê duyệt độc lập của người có thẩm quyền; - Có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông, an toàn chạy tàu và người tham gia giao thông.	x	
3	Hệ thống trí tuệ nhân tạo điều hành, kiểm soát vận hành công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật trọng yếu	Chỉ áp dụng đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Có quyền truy cập và can thiệp trực tiếp vào hệ thống điều khiển, giám sát vận hành của hầm đường bộ, cầu lớn, tuyến cao tốc, công trình đầu mối giao thông hoặc hệ thống hạ tầng kỹ thuật trọng yếu bao gồm cấp nước, thoát nước, chiếu sáng đô thị. - Kết quả đầu ra của hệ thống trí tuệ nhân tạo được sử dụng để thực thi ngay hoặc làm thay đổi trạng thái vận hành vật lý của công trình.	x	

4	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động phát hiện, đánh giá nguy cơ sự cố và phát lệnh hạn chế hoặc dừng khai thác công trình, kết cấu hạ tầng	Chỉ áp dụng đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tự động đánh giá tình trạng an toàn công trình, kết cấu hạ tầng giao thông, công trình xây dựng hoặc hạ tầng kỹ thuật trọng yếu và kết quả của hệ thống được dùng trực tiếp để ra quyết định hạn chế khai thác, dừng khai thác, cô lập hoặc chuyển trạng thái vận hành; - Thực thi mà không có bước thẩm định độc lập bắt buộc của con người.	x	
5	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động thẩm định, chấm điểm, xếp hạng hoặc phân loại hồ sơ để làm căn cứ quyết định cuối cùng	Chỉ áp dụng đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Sử dụng trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi Bộ Xây dựng mà kết quả đầu ra được sử dụng làm căn cứ trực tiếp để chấp thuận, từ chối, tạm dừng, hạn chế hoặc thay đổi hiệu lực của hồ sơ, thủ tục hành chính, giấy phép, chứng chỉ, điều kiện hoạt động của tổ chức, cá nhân; - Thực thi mà không có bước xem xét, phê duyệt độc lập của người có thẩm quyền.	x	
6	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động phát hiện vi phạm hoặc nhận diện sinh trắc học theo thời gian thực để phục vụ kiểm soát, xử lý	Chỉ áp dụng đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tự động phát hiện vi phạm, xác định đối tượng, phân tích hình ảnh, dữ liệu cảm biến hoặc nhận diện sinh trắc học theo thời gian thực tại đầu mối giao thông, công trình công cộng quan trọng và kết quả	x	

		được sử dụng trực tiếp để phục vụ xử lý vi phạm, cưỡng chế, kiểm soát an ninh, trật tự, hạn chế tiếp cận hoặc áp dụng biện pháp quản lý; - Thực thi mà không qua xác minh độc lập của cán bộ có thẩm quyền.		
7	Hệ thống trí tuệ nhân tạo quản lý không lưu tự động (Automated Air Traffic Management – A-ATM) ra quyết định phân luồng, điều hướng phương tiện bay	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Tự động phát lệnh điều hướng, thay đổi độ cao hoặc phân luồng phương tiện bay mà không có sự giám sát và phê duyệt trực tiếp của kiểm soát viên không lưu; - Không áp dụng đối với hệ thống chỉ cung cấp gợi ý, cảnh báo tham khảo.	x	
8	Hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoặc thay thế kiểm soát viên không lưu trong ra quyết định phân tách máy bay, cấp phép cất/hạ cánh (AI-ATC Decision Support System)	Chỉ áp dụng khi: - Hệ thống trực tiếp đưa ra hoặc thực thi quyết định phân tách máy bay, cấp phép cất/hạ cánh hoặc điều hướng bay; - Thực thi mà không có sự phê duyệt độc lập của kiểm soát viên không lưu.	x	
9	Hệ thống trí tuệ nhân tạo dự báo xung đột quỹ đạo tàu bay và tự động phát lệnh tránh va chạm (Trajectory Conflict Prediction & Resolution)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động phát hiện nguy cơ xung đột và đưa ra hoặc thực thi biện pháp tách tàu bay; - Thực thi mà không có sự phê duyệt của kiểm soát viên không lưu.	x	
10	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động điều phối slot cất/hạ cánh và phân bổ cổng ra tàu bay tại cảng hàng không (ATFM/CDM)	Chỉ áp dụng khi hệ thống trí tuệ nhân tạo: - Áp dụng tại cảng hàng không quốc tế có lưu lượng trên 5 triệu hành khách/năm;	x	

		- Tự động phân bổ và xác nhận slot mà không có cơ chế phúc tra của điều phối viên cảng; không áp dụng đối với hệ thống DSS chỉ cung cấp gợi ý.		
11	Hệ thống điều khiển bay tự hành tích hợp AI (Autopilot/FMS) có khả năng ra quyết định điều hướng độc lập trong tình huống bất thường	Chỉ áp dụng đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo tích hợp với thiết bị tự hành: - Hệ thống AI có khả năng tự động điều chỉnh hành trình, độ cao hoặc xử lý tình huống khẩn cấp mà không yêu cầu sự can thiệp và xác nhận của phi công; không bao gồm hệ thống autopilot thông thường đã được chứng nhận loại trước ngày Luật Hàng không dân dụng có hiệu lực.	x	
12	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động cảnh báo va chạm và điều hướng tránh va chạm (Collision Avoidance System – CAS) thế hệ mới trên tàu bay	Chỉ áp dụng đối với hệ thống CAS tích hợp AI có khả năng tự động điều khiển tàu bay né tránh mà không yêu cầu hành động của phi công; không áp dụng đối với hệ thống TCAS/ACAS truyền thống đã có chứng nhận loại trước ngày Luật Hàng không dân dụng Việt Nam có hiệu lực.	x	
13	Hệ thống trí tuệ nhân tạo dự báo và xử lý tình huống khẩn nguy bay (AI Emergency Flight Decision System)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động đề xuất hoặc thực thi quyết định chuyển hướng, hạ cánh khẩn cấp; - Thực thi mà không có xác nhận của phi công hoặc kiểm soát viên không lưu.	x	
14	Hệ thống trí tuệ nhân tạo dự báo thời tiết hàng không có chức năng tự động phát lệnh đóng đường băng hoặc hủy chuyến	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động ra quyết định đóng đường băng hoặc hủy/trì hoãn chuyến bay;	x	

		- Thực thi mà không qua phê duyệt của cơ quan khí tượng hàng không có thẩm quyền.		
15	Hệ thống trí tuệ nhân tạo điều hành hoạt động tàu bay trên mặt đất tại sân bay (ASMGCS Level 3–4)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động cấp phép di chuyển taxi, phân bổ đường lăn hoặc điều phối vị trí đỗ máy bay trong khu bay; - Thực thi mà không có xác nhận của kiểm soát viên mặt đất.	x	
16	Hệ thống trí tuệ nhân tạo phân bổ vị trí đỗ tàu bay và cổng ra tàu bay tự động (Stand/Gate Allocation)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động quyết định phân bổ vị trí đỗ hoặc cổng ra tàu bay trong điều kiện khai thác thực tế; - Thực thi mà không có sự phê duyệt của nhân viên điều hành cảng.	x	
17	Hệ thống trí tuệ nhân tạo điều khiển phương tiện tự hành trong khu bay (follow-me car, xe nạp hành lý, xe tiếp nhiên liệu)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Điều khiển phương tiện vận hành tự động trong khu vực airside có nguy cơ gây va chạm với tàu bay hoặc hạ tầng sân bay; - Không có giám sát trực tiếp của người điều khiển.	x	
18	Hệ thống trí tuệ nhân tạo điều khiển drone/UAV được cấp phép trong không phận kiểm soát sân bay (U-Space/UTM)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động điều hướng UAV được cấp phép hoạt động trong vùng kiểm soát không lưu sân bay hoặc gần đường cất hạ cánh; - Không có sự giám sát trực tiếp của cơ quan kiểm soát không lưu. - Không áp dụng đối với hệ thống chống UAV xâm phạm trái phép.	x	

19	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động phân tích dữ liệu kỹ thuật và ra quyết định cho phép/không cho phép tàu bay khai thác (Predictive Maintenance AI)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động ban hành lệnh đình bay (grounding order) hoặc quyết định cho phép tàu bay tiếp tục khai thác dựa trên phân tích AI; - Thực thi mà không qua xem xét, ký duyệt của kỹ sư hàng không có chứng chỉ phê chuẩn.	x	
20	Hệ thống trí tuệ nhân tạo quản lý nhiên liệu hàng không tự động (tự động ra lệnh nạp nhiên liệu)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động xác định lượng và thời điểm nạp nhiên liệu cho tàu bay; - Thực thi mà không có xác nhận của kỹ sư khai thác bay về loại nhiên liệu.	x	
21	Hệ thống trí tuệ nhân tạo phân tích hình ảnh soi chiếu và tự động phát hiện, phân loại vật phẩm nguy hiểm trong hành lý tại cửa kiểm tra an ninh (Automated Threat Detection)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động đưa ra quyết định cảnh báo, phân loại mối đe dọa, kích hoạt báo động hoặc cách ly hành lý; - Thực thi mà không có bước kiểm tra lại bắt buộc của nhân viên an ninh hàng không; có thể gây rủi ro cả hai chiều: bỏ sót vật nguy hiểm hoặc gây báo động nhầm làm gián đoạn khai thác.	x	
22	Hệ thống trí tuệ nhân tạo phân tích hành vi hành khách qua camera (Behavior Detection AI) tại khu vực kiểm soát an ninh	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động xác định hành vi nghi vấn và kích hoạt cảnh báo an ninh hoặc biện pháp can thiệp; - Thực thi mà không có xác nhận ban đầu của nhân viên an ninh; ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tự do cá nhân.	x	

23	Hệ thống trí tuệ nhân tạo quản lý an ninh hàng không và tự động xác định đối tượng nguy cơ/từ chối vận chuyển hành khách	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động từ chối vận chuyển hành khách hoặc kích hoạt biện pháp an ninh; - Thực thi mà không có xác minh của nhân viên an ninh hàng không có thẩm quyền.	x	
24	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động phát hiện và xử lý thiết bị bay không người lái (UAV/drone) xâm phạm vùng cấm bay quanh cảng hàng không (Counter-UAV)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động thực thi biện pháp đối kháng (vô hiệu hóa tín hiệu, bắn hạ hoặc chiếm quyền điều khiển UAV xâm phạm trái phép); - Thực thi mà không có lệnh xác nhận của lực lượng an ninh hàng không hoặc cơ quan quân sự có thẩm quyền.	x	
25	Hệ thống trí tuệ nhân tạo điều khiển tự động luồng năng lượng và dự phòng tại các trạm điện/đài kiểm soát không lưu (SCADA/ICS)	Chỉ áp dụng cho các hệ thống: - Có quyền can thiệp trực tiếp vào lưới điều khiển vật lý (SCADA/ICS) của hạ tầng hàng không quan trọng quốc gia; - Thực thi mà không có xác nhận của kỹ sư vận hành.	x	
26	Hệ thống trí tuệ nhân tạo giám sát và phát hiện xâm nhập khu bay (Runway/Taxiway Incursion Detection)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động phát hiện vật thể/phương tiện/người xâm nhập khu bay và kích hoạt biện pháp kiểm soát hạ tầng vật lý (đóng đường băng, bật đèn cảnh báo); - Thực thi mà không cần xác nhận của nhân viên điều hành sân bay.	x	
27	Hệ thống trí tuệ nhân tạo giám sát tình trạng đường cất hạ cánh và phát hiện vật thể lạ trên đường băng (FOD Detection)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Tự động phát hiện vật thể lạ hoặc nguy cơ mất an toàn trên đường băng và kích hoạt cảnh báo hoặc hạn chế khai thác; - Thực thi mà không có xác nhận của nhân viên khai thác sân bay.	x	

28	Hệ thống trí tuệ nhân tạo giám sát và điều khiển hạ tầng sân bay (đèn hiệu đường băng, hệ thống ILS/GBAS, cấp điện)	Chỉ áp dụng khi hệ thống: - Có quyền truy cập và điều khiển trực tiếp vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật quan trọng của sân bay, ảnh hưởng đến hoạt động dẫn đường và hạ cánh của tàu bay.	x	
29	Hệ thống trí tuệ nhân tạo kiểm soát thiết bị hỗ trợ hạ cánh chính xác tích hợp AI (ILS/GBAS với AI)	Chỉ áp dụng khi hệ thống dẫn đường hạ cánh trong điều kiện tầm nhìn hạn chế có tích hợp thành phần AI quyết định tự động; ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn hạ cánh của tàu bay.	x	
30	Hệ thống trí tuệ nhân tạo đánh giá rủi ro an ninh đối với hồ sơ cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không	Chỉ áp dụng khi kết quả đánh giá của AI là căn cứ duy nhất để từ chối cấp thẻ hoặc hạn chế quyền tiếp cận khu vực hạn chế của cá nhân mà không có sự xem xét độc lập của hội đồng thẩm định.	x	
31	Hệ thống trí tuệ nhân tạo tự động thanh tra, kiểm tra và cảnh báo vi phạm về tĩnh không sân bay qua dữ liệu vệ tinh/ảnh hàng không	Chỉ áp dụng khi hệ thống: Được sử dụng làm căn cứ pháp lý để ra quyết định đình chỉ công trình vi phạm tĩnh không hoặc xử phạt hành chính mà không qua thẩm định thực địa.	x	